

Bản án số: **01/2024/KDTM-ST**

Ngày: 18 - 7 - 2024.

V/v tranh chấp: *Hợp đồng tín dụng
giữa NH A và vợ chồng ông T, bà S.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Lê Thị Sáu**
2. Ông **Phạm Đức Minh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **7** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số **277/2023/TLST-KDTM** ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **42/2024/QĐXXST-DS** ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Thái H.** Chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Số 117 đường Quang Trung, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình L.**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 20 đường Hai Bà Trưng, Phường X, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản ủy quyền lập ngày 25 tháng 01 năm 2024. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

*** Bị đơn:** Vợ chồng ông **Vũ Thế T.**, sinh năm: 1971 và bà **Đông Thị S.**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đình L trình bày:

Ngày 10/11/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần A (sau đây viết tắt là A BANK – Chi nhánh Đ) đã ký với vợ chồng ông T, bà S hợp đồng tín dụng số 403/2022/HĐTD-

ABank, theo đó A BANK - Chi nhánh Đ đồng ý cho vợ chồng ông T, bà S vay số tiền 4.000.000.000đ (*Bốn tỷ đồng*); mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên; lãi suất cho vay theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trong từng khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả bằng 10%/năm và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả lãi.

Ngày 11/11/2022 vợ chồng ông T, bà S ký khế ước nhận nợ số 01-403/HĐTD-ABank và đã nhận số tiền 4.000.000.000đ (*Bốn tỷ đồng*); thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 12/11/2022 đến hết ngày 11/11/2023; lịch trả nợ gốc: trả cuối kỳ vào ngày 11/11/2023; lịch trả nợ lãi: định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Theo thỏa thuận với vợ chồng ông T, bà S trong khế ước nhận nợ ngày 11/11/2022 về phương thức giải ngân thì ngày 11/11/2022 A BANK - Chi nhánh Đ đã giải ngân vào số tài khoản 0000040593439 của bà Nguyễn Thị Kim R mở tại MB Bank - Chi nhánh X số tiền 4.000.000.000đ (*Bốn tỷ đồng*).

Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 63 và 64, tờ bản đồ số 72 xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 849055, CY 849056 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/10/2020 đứng tên bà Đồng Thị S theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 403/2022/HD0TC-ABank ngày 10/11/2022, số công chứng 5043, quyển số 12/2022TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lệ M, tỉnh Lâm Đồng và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định.

Từ sau khi giải ngân đến nay, vợ chồng ông T, bà S chưa thanh toán đầy đủ khoản nợ cho A BANK - Chi nhánh Đ. Do đó, khoản vay bị chuyển nợ quá hạn và A BANK - Chi nhánh Đ đã đơn đốc cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhưng vợ chồng ông T, bà S vẫn không trả nợ theo quy định trong hợp đồng tín dụng và cũng không đồng ý bàn giao tài sản đã thế chấp để ngân hàng tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, A BANK - Chi nhánh Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà S phải trả tổng số tiền còn nợ là 4.739.486.593đ, trong đó nợ gốc là 4.000.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 18/7/2024 là 739.486.593đ.

Ngoài ra A BANK - Chi nhánh Đ yêu cầu vợ chồng ông T, bà S còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn kể từ ngày 19/7/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc còn lại theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nói trên. Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản mà hai bên đã ký để đảm bảo cho việc thi hành án.

** Bị đơn vợ chồng ông Vũ Thế T, bà Đồng Thị S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần (niêm yết) nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy không có lời khai của vợ chồng ông Vũ Thế T, bà Đồng Thị S tại Tòa án.*

Vụ án không tiến hành hòa giải được do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn A BANK - Chi nhánh Đ ông Nguyễn Đình L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của A BANK - Chi nhánh Đ;
- + Buộc vợ chồng ông T, bà S phải có trách nhiệm trả cho A BANK - Chi nhánh Đ tổng số tiền còn nợ là 4.739.486.593đ, trong đó nợ gốc là 4.000.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 18/7/2024 là 739.486.593đ;
- + Buộc vợ chồng ông T, bà S còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn kể từ ngày 19/7/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc;
- + Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản mà hai bên đã ký để đảm bảo cho việc thi hành án.
- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với vợ chồng ông Vũ Thế T, bà Đồng Thị S.

Khi thụ lý vụ án, Tòa án đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Tuy nhiên, ngày 11 tháng 7 năm 2024 đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần A mới nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của bà Đồng Thị S với ngành nghề kinh doanh là thu mua cà phê, phế liệu và mục đích vay vốn của vợ chồng ông T, bà S là bổ sung vốn kinh doanh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì cần xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh Đ ông Nguyễn Đình L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vợ chồng ông Vũ Thế T, bà Đồng Thị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (niêm yết) nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nợ gốc: Vào ngày 10/11/2022 giữa A BANK - Chi nhánh Đ và vợ chồng ông T, bà S có ký kết Hợp đồng tín dụng số 403/2022/HĐTD-ABank, theo đó A BANK -

Chi nhánh Đ đồng ý cho vợ chồng ông T, bà S vay số tiền 4.000.000.000đ; Ngày 11/11/2022 vợ chồng ông T, bà S đã ký khế ước nhận nợ số 01-403/HĐTD-ABank và đã nhận số tiền 4.000.000.000đ; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 12/11/2022 đến hết ngày 11/11/2023; lịch trả nợ gốc: trả cuối kỳ vào ngày 11/11/2023; lịch trả nợ lãi: định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Sau đó, vợ chồng ông T, bà S không trả nợ và cũng không đồng ý bàn giao tài sản đã thế chấp để ngân hàng tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật nên hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự thì thấy rằng: Việc vợ chồng ông T, bà S có làm thủ tục vay của A BANK - Chi nhánh Đ số tiền 4.000.000.000đ theo 01 Hợp đồng tín dụng là có thật. Sau khi nhận tiền vay, vợ chồng ông T, bà S đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án cũng đã triệu tập vợ chồng ông T, bà S rất nhiều lần đến làm việc nhưng vợ chồng ông T, bà S cố tình không đến trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Đại diện A BANK - Chi nhánh Đ trình bày từ khi vay đến nay vợ chồng ông T, bà S không trả được đồng nào cả gốc và lãi. Vì vậy, cần buộc vợ chồng ông T, bà S phải có trách nhiệm trả cho A BANK - Chi nhánh Đ số tiền nợ gốc còn thiếu là 4.000.000.000đ là phù hợp.

[2.2] Về lãi suất:

Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì lãi suất cho vay theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm giải ngân là 12,3%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả bằng 10%/năm và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả lãi. Như vậy, mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Quá trình vay vốn, vợ chồng ông T, bà S chưa trả được đồng tiền lãi nào nên số tiền lãi còn nợ tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (18/7/2024) là 739.486.593đ.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của A BANK - Chi nhánh Đ đối với vợ chồng ông T, bà S; Buộc vợ chồng ông T, bà S phải có trách nhiệm trả cho A BANK - Chi nhánh Đ tổng số tiền là 4.739.486.593đ, trong đó nợ gốc là 4.000.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 18/7/2024 là 739.486.593đ; vợ chồng ông T, bà S còn phải tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày 19/7/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc trên.

[2.3] Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 403/2022/HD0TC-ABank ngày 10/11/2022, số công chứng 5043, quyền số 12/2022TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lệ M, tỉnh Lâm Đồng đã ký giữa A BANK - Chi nhánh Đ với vợ chồng ông T, bà S để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Vụ kiện có giá ngạch, vợ chồng ông T, bà S phải chịu 112.739.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

A BANK - Chi nhánh Đ không phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 297 Luật thương mại;

Căn cứ Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A (A BANK - Chi nhánh Đ) đối với vợ chồng ông Vũ Thế T, bà Đồng Thị S về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1.1- Buộc vợ chồng ông Vũ Thế T, bà Đồng Thị S phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A (A BANK - Chi nhánh Đ) tổng số tiền là 4.739.486.593đ (*Bốn tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm chín mươi ba đồng*); trong đó: Tiền gốc là 4.000.000.000đ và tiền lãi là 739.486.593đ (tiền lãi được tính đến hết ngày 18/7/2024).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, vợ chồng ông Vũ Thế T, bà Đồng Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà vợ chồng ông Vũ Thế T, bà Đồng Thị S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2- Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 403/2022/HD0TC-ABank ngày 10/11/2022, số công chứng 5043, quyền số 12/2022TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lệ M, tỉnh Lâm Đồng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A (A BANK - Chi nhánh Đ) với vợ chồng ông Vũ Thế T, bà Đồng Thị S để đảm bảo thi hành án.

2/ Về án phí:

Vụ kiện có giá ngạch, vợ chồng ông Vũ Thế T, bà Đồng Thị S phải chịu 112.739.000đ (*Một trăm mười hai triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần A (A BANK - Chi nhánh Đ) không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần A (A BANK - Chi nhánh Đ) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.112.000đ (*Năm mươi sáu triệu một trăm mười hai ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006763 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường